

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH
XIN ĐỀ TUY Y MUỐN NẠP CHO HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN

N.B. PLEASE DO NOT FILL OUT AND SEND US THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION REQUESTED ABOUT THE FORMER OR CURRENT PRISONER.

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : TRIỆU CÔNG TIANH
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 28 1942
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☐
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 72 Lê Thị Hồng Gấm, Mỹ Tho, VN.
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 1975 To (Đến) : ☒

PLACE OF RE-EDUCATION : _____
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Major

EDUCATION IN U.S. : _____
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Major

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : _____ Date (Năm) : _____
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☐ IV Number (số hồ sơ) : 531228 No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : _____

MAILING ADDRESS IN VN : _____
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Trần Thị Hồng Hạnh
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : St. Kalamazoo, MI
hay Người Bảo Trợ) 49002

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : _____ No (Không) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : sister

NAME AND SIGNATURE : as above

ADDRESS OF INFORMANT : _____
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, BT của người điền đơn này)

DATE : Nov 1st 1984
Month (Thang) Day (ngày) Year (năm)

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
XIN ĐỀ TÙY Y MUỐN NẠP CHO HÔI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN

N.B. PLEASE DO NOT FILL OUT AND SEND US THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION REQUESTED ABOUT THE FORMER OR CURRENT PRISONER.

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : TRIỆU CÔNG TỊNH
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 28 1942
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☐
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 72 Lê Thị Hồng Gấm, Mỹ Tho, VN.
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐

From (Từ) : 1975 To (Đến) : ☒

thư
số
canh
~~ODA~~
ODA

2-25-85

Comp.

Major

ip Bạc) : Major

on (Chức Vụ) : Major Date (Năm) : 1975

IV Number (số hồ sơ) : 531228 No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS : 0 YING: (Số người đi theo) : 0

MAILING ADDRESS IN VN: 72 Lê Thị Hồng Gấm, Mỹ Tho, VN.
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Trần Thị Hồng Hạnh
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ) St. Kalamazoo, MI 49002

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ☐ No (Không) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : sister

NAME AND SIGNATURE : as above

ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, ĐT của người điền đơn này) : as above

DATE : Nov 1st 1984
Month (Thang) Day (ngày) Year (năm)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THỊ LÂN CỤC

88. 06818507

Họ Tên

TRIỆU CÔNG THÀNH

Ngày sinh

28.04.1942

Điều Hòa Hộ Thọ

Triệu Văn Phước

Nguyễn Thị Nhiêu

LH Lê Văn Duyệt Sài Gòn



Đưa vết móng **300** tháng 1 tiên
sau cách 2 trên sau khỏe
miếng T

Chữ ký đương sự:

SAIGON ngày 10.09.1970
TUN. GIAM ĐOC CANH SAT. QGKT
PHO TRUONG TY CSQG QUAN BA


ĐỖ KIẾN NÂU

80

50

Ngày

Tháng

Năm

Ngày

Tháng

Năm

BẰNG LAI QUÂN-XA

Hà số 485/A

Cấp cho TRIỆU-CONG-THÀNH

Cấp bậc Đại-Úy s. q 170.698

Sinh ngày 28.04.1942

Tại tỉnh Mỹ-Tho

Đơn-vị bổ-nhậm KĐC. 3567

Đơn-vị Huân-luyện /

KĐC. 4022 ngày 15.04.71

Đại-Tá Phạm-văn-Chiến

CHÁNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái XE MOTO HAI BÀNH

Tại C. 4022 ngày 16.04.71

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ 278/D

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

Trà Lãi cầu ở nhà
card 11/12/84 m. L.
C

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : Trieu Cong Thanh
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 04 28 1942
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : M Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 72 Lê thi Hồng Gấm
(Địa chỉ tại VN) : Thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang) Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 1975 To (Đến) : until now

PLACE OF RE-EDUCATION: 1975-1983 (Thanh Hóa) North VN - 1983... now (Xuan Loc) South VN
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Sinh viên B. Dalat Khoa 20

EDUCATION IN U.S. : Không
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Thiếu tá

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Chánh văn phòng Nha Động Viên Date (Năm) : 1966 Tiền Đoàn I nháy d
(Trong chính phủ VN) 1972 Nha Động Viên (Sài Gòn)

APPLICATION FOR O.D.P. Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : 531 228 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) : 05

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 72 Lê thi Hồng Gấm
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang) Việt Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Bà Triệu thi Hồng Hạnh

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : Kalamazoo, MI 49002
hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Có No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : Chị ruột

NAME AND SIGNATURE : Trieu thi Hong Hanh

ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn nay) Kalamazoo MI 49002

DATE : Nov. 1st 1984

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Trieu Cong Thanh
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Lê Kim Hoa	1947	sister-in-law
Trieu Lê Binh Long	Aug. 19, 1970	nephew
Trieu Dai Trang	Sept. 4, 1971	niece
Trieu Doan Trang	Sept. 29, 1972	niece
Trieu Thuy Trang	Aug. 24, 1973	niece

ADDITIONAL INFORMATION:

Cần gửi 00 danh sách
ODP.

Kiểm lại danh sách
ODP trước khi gửi
tên 00 danh sách.